

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11882 /UBND-VX
V/v triển khai Nghị định số
350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026
của Chính phủ

Nghệ An, ngày 16 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- UBND các xã, phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế (*Văn bản gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Văn Thành giao:

Sở Y tế, Sở Tài chính và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Nghị định nêu trên đảm bảo hiệu quả, kịp thời, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Hồ Đức Tuấn

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 350/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định đối tượng áp dụng, nguyên tắc áp dụng, cách tính phụ cấp, mức hưởng, thời gian hưởng và nguồn chi trả của chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế là những viên chức, người lao động tham gia hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe, công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế, bao gồm:

1. Viên chức, người lao động hợp đồng công tác tại:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các lĩnh vực: Phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; dân số; bảo trợ xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội.

b) Trạm y tế xã, phường, đặc khu.

2. Nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục công lập.

3. Người làm chuyên môn y tế thuộc lực lượng vũ trang.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng và cách tính phụ cấp

1. Mỗi viên chức, người lao động hợp đồng được phân công nhiều công việc có mức phụ cấp ưu đãi nghề khác nhau thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp ưu đãi nghề cao nhất.

Đối với người làm chuyên môn y tế thuộc lực lượng vũ trang, trường hợp đồng thời thuộc đối tượng hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định này và phụ cấp đặc thù khác có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp cao nhất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Phụ cấp ưu đãi nghề được tính theo tỷ lệ phần trăm (sau đây viết tắt là %) trên hệ số lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có), phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của đối tượng được hưởng.

3. Phụ cấp ưu đãi nghề được trả cùng kỳ lương hằng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

4. Viên chức làm chuyên môn y tế là người có trình độ chuyên môn phù hợp được cấp có thẩm quyền phân công vào vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực: Phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; dân số; bảo trợ xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội.

5. Mức độ thường xuyên làm các công việc chuyên môn được xác định tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc bình thường theo tháng được quy định tại Bộ luật Lao động.

Điều 4. Mức phụ cấp ưu đãi nghề

1. Mức phụ cấp 80% áp dụng đối với:

a) Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm công việc: Khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc người bệnh tâm thần; pháp y, pháp y tâm thần; hồi sức cấp cứu (bao gồm cả cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc); giải phẫu bệnh;

b) Viên chức làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng: trên địa bàn biên giới, hải đảo; trên địa bàn xã khu vực II (xã khó khăn), khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ.

2. Mức phụ cấp 70% áp dụng đối với:

a) Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau:

Khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người khuyết tật đặc biệt nặng; người mắc bệnh phong, lao, bệnh truyền nhiễm nhóm A, HIV/AIDS, trẻ sơ sinh;

Bảo quản trông coi xác;

Làm việc trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III, cấp IV;

Khám, xét nghiệm, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

b) Viên chức làm chuyên môn y tế tại: trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại; trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố; trung tâm kiểm dịch y tế biên giới tỉnh, thành phố; các viện y tế dự phòng.

3. Mức phụ cấp 60% áp dụng đối với viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau:

Khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người mắc bệnh truyền nhiễm (trừ bệnh truyền nhiễm nhóm A, HIV/AIDS), người cao tuổi không tự phục vụ được;

Xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, độc chất;

Kiểm định kháng huyết thanh đại, uốn ván và nọc rắn;

Xạ trị; hóa trị; sinh học phân tử; y học hạt nhân; pha chế, chia liều dược chất phóng xạ, thuốc điều trị ung thư;

Giám sát, phòng chống bệnh truyền nhiễm: giám sát ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm tại cộng đồng.

4. Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau:

Khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người khuyết tật nặng, người bệnh gây mê hồi sức, bỏng, da liễu, nhi;

Chẩn đoán hình ảnh; kiểm soát nhiễm khuẩn; dược lâm sàng.

5. Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với:

a) Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau:

Xét nghiệm; khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng; thăm dò chức năng; giám định y khoa; y, dược cổ truyền; sản xuất, pha chế thuốc hóa dược; bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế; kiểm định, kiểm nghiệm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất thông thường, mỹ phẩm, thực phẩm; giám sát, phân tích đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm, phòng ngừa khắc phục sự cố an toàn thực phẩm; dinh dưỡng trong phòng bệnh, dinh dưỡng lâm sàng; sử dụng, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế; chăm

sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc nuôi dưỡng, trợ giúp đối với đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, người cao tuổi, thương binh, bệnh binh tại các cơ sở điều dưỡng người có công (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này);

b) Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các cơ sở y tế chuyên khoa về các lĩnh vực: bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần; cấp cứu ngoại viện.

6. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với:

a) Viên chức làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này);

b) Nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục công lập;

c) Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế.

7. Đối với người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế, nếu được xếp lương theo bảng lương của viên chức do Nhà nước quy định và được phân công trực tiếp làm các công việc đã nêu từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này thì được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo mức tương ứng với công việc được phân công tại Nghị định này.

8. Đối với người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động còn lại không thuộc đối tượng tại khoản 7 Điều này, được phân công trực tiếp làm các công việc đã nêu từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này thì thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

Điều 5. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề

1. Thời gian được cử đi công tác, làm việc, học tập ở trong nước và nước ngoài từ 1 tháng trở lên mà không làm các công việc chuyên môn y tế theo vị trí việc làm.

2. Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

3. Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Thời gian bị đình chỉ công tác, thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

Điều 6. Nguồn kinh phí chi trả

Kinh phí để thực hiện chế độ phụ cấp quy định tại Nghị định này sử dụng từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

3. Nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị (nếu có).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện.
2. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
3. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng căn cứ tính chất công việc, mức độ độc hại, nguy hiểm, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực để quy định cụ thể mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với người làm chuyên môn y tế thuộc lực lượng vũ trang. Mức phụ cấp được điều chỉnh tăng thêm không quá 10% so với mức đang hưởng và mức hưởng tối đa không quá 30%.
4. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm xác định đúng đối tượng, công việc, thời gian làm việc thực tế và mức phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định của Nghị định này, công khai trong nội bộ đơn vị danh sách người hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, định kỳ rà soát khi có thay đổi về vị trí việc làm, nhiệm vụ được phân công, điều kiện làm việc hoặc nguồn kinh phí chi trả.
5. Cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, thanh tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý trường hợp xác định sai đối tượng, sai mức hưởng, chi trả không đúng quy định, gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước hoặc nguồn tài chính của đơn vị.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2026. Các mức phụ cấp ưu đãi nghề quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Bộ Y tế có trách nhiệm đề xuất Chính phủ điều chỉnh mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% theo Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.
3. Các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực:
 - a) Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập;
 - b) Điểm b khoản 2 Điều 2 và Điều 8 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2). *HT*

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Thị Thanh Trà